| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 10 - NGHỆ AN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **95**/2026/HS-ST
Ngày: 23 – 6 – 2026

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
### TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHU VỰC 10 - NGHỆ AN

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán – chủ toạ phiên toà*: Ông Hà Văn Đông.
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Bùi Đình Hà.
2/ Bà Lương Thị Huân.
***- Thư ký phiên toà****:* Bà Vi Thị Nhuần – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Bà Lang Thị Ngọc Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2026/TLST – HS ngày 26 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lữ Đình L**, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1996 tại xã C, tỉnh Nghệ An; Số CCCD 040096032549; nơi cư trú: Bản L, xã C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Đình K và bà Quang Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Năm 2015 bị Công an huyện Q (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định số 54/QĐXPHC-CAH ngày 13/3/2015 bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) chưa chấp hành xong. Năm 2023 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp (cũ) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 (Hai mươi mốt) tháng, theo Quyết định số 118/QĐ-TA ngày 13/12/2023, đến ngày 27/7/2025 chấp hành xong (Chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính); nhân thân: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp (cũ) xử phạt 09 (C) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành án xong hình phạt ngày 09/01/2016 (đã được xóa án tích). Năm 2020 bị Chủ tịch UBND huyện Q (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 95/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 về hành vi "Tàng trữ trái phép pháo" bằng hình thức xử phạt tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), chấp hành xong vào tháng 01 năm 2020; bị bắt tạm giam từ ngày 01/4/2026 đến nay. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà **Nguyễn Thị T** – Trợ giúp viên pháp lý

thuộc Trung tâm T1, tỉnh Nghệ An - Công tác tại chi nhánh T2 pháp lý số 02. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lữ Đình L là đối tượng đang trong thời gian bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú tại địa phương theo Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 28/7/2025 của Chủ tịch UBND xã C, tỉnh Nghệ An. Theo khai nhận của Lữ Đình L, do không từ bỏ được việc sử dụng trái phép chất ma túy nên sáng ngày 16/3/2026 L một mình từ nhà đi đến khu vực bản C, xã H, tỉnh Nghệ An tìm mua ma túy sử dụng, tại khu vực trên Liệu gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi mua một gói ma túy với số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), sau khi có ma túy Liệu đến hiệu thuốc mua 01 (một) bơm kim tiêm, 01 (một) lọ nước cất rồi về nhà. Khoảng 15 giờ cùng ngày L lấy gói ma túy đã mua được pha với nước cất rồi dùng bơm kim tiêm đưa chất ma túy vào cơ thể, sau khi chích ma túy xong Liệu ném bơm kim tiêm vào bếp lửa đang cháy.

Ngày hôm sau 17/3/2026 Công an xã C phối hợp cùng Trạm y tế xã Châu Hồng tiến hành kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật đối với đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy tại địa phương theo quy định, qua test nhanh mẫu nước tiểu phát hiện Lữ Đình L dương tính với chất ma túy, Công an xã đã tiến hành lấy mẫu nước tiểu của Liệu gửi đi giám định, cơ quan giám định kết luận tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu được gửi tới giám định của Lữ Đình L.

Kết luận giám định số 1784/KL-KTHS ngày 20/3/2026 của V - Bộ C1 kết luận: "Tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine (H2) trong mẫu nước tiểu ghi thu của Lữ Đình L gửi giám định."

Bản cáo trạng số: 42/CT-VKS-KV10 ngày 25/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An, truy tố bị cáo Lữ Đình L về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung), xử phạt bị cáo Lữ Đình L từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam. Buộc bị cáo chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy que test nhanh chất ma túy đối với Lữ Đình L đang

được bảo quản tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Nghệ An. Không thu giữ được bơm kim tiêm bị cáo đã sử dụng, mẫu nước tiểu đã gửi giám định hết.

- Ý kiến của người bào chữa: Về tội danh nhất trí theo truy tố của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét đến các yếu tố bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, phức tạp về tình hình ma túy, nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thân nhân là liệt sỹ. Từ những phân tích đã nêu đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, để xem xét xử phạt bị cáo mức từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" là hợp tình, hợp lý. Đề nghị không áp dụng thêm hình phạt bổ sung với bị cáo, đối với phần án phí và xử lý vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận, không bổ sung thêm vào bản bào chữa cho mình. Lời nói sau cùng tại phiên tòa bị cáo nhận tội và xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Căn cứ những tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra Công an thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản sự việc; biên bản lấy mẫu giám định; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; kết luận giám định; hồ sơ quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú; bản tự khai, lấy lời khai, hỏi cung của bị cáo và người làm chứng phù hợp với lời khai nhận tại phiên tòa, cũng như những tài liệu, chứng cứ khách quan khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định:

Theo Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 28/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q (cũ), tỉnh Nghệ An. Bị cáo Lữ Đình L đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú. Trong thời đang bị quản lý bị cáo tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo lời khai của bị cáo thừa nhận vào ngày 16/3/2026 bị cáo mua và tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức chích vào cơ thể, Công an xã C đã phối hợp với Trạm y tế xã Châu Hồng tiến hành xét nghiệm nhanh ban

đầu, lập biên bản đồng thời lấy mẫu gửi giám định. Kết luận giám định xác định, trong mẫu nước tiểu của bị cáo tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine.

Như vậy có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung) theo truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Nghệ An là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với đối tượng đã được áp dụng biện pháp bắt buộc đưa đi cai nghiện các chất ma túy, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Người sử dụng chất ma túy tiềm ẩn nguy cơ có thể dẫn đến thực hiện những hành vi liên quan đến tội phạm, các tệ nạn xã hội và những căn bệnh truyền nhiễm khác, bản thân bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, nhận thức và hiểu rõ tác hại của việc sử dụng chất ma túy cũng như việc thực hiện các hành vi trái phép liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, sau thời gian được chữa bệnh để chấm dứt phụ thuộc vào chất ma túy, khi trở về tái hòa nhập cộng đồng đã không tích cực chữa bệnh, làm chủ bản thân mà tiếp tục hành vi tái sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đang trong thời gian bị quản lý sau cai nghiện theo quy định nhưng đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, nên cần lên cho bị cáo mức án nghiêm phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo được chữa bệnh, giáo dục, cải tạo, sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với tài liệu người thân là liệt sỹ, bị cáo xác nhận là bác ruột bị cáo tuy nhiên không có công chăm sóc, nuôi dưỡng, thờ cúng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận xem xét.

[5] Đối với hai người đàn ông bán ma túy cho bị cáo tại khu vực bản Chiềng, xã H theo như khai nhận của bị cáo, cơ quan điều tra Công an đã tiến hành điều tra theo quy định nhưng không xác định được thông tin, lai lịch nên không có cơ sở để điều tra, xử lý theo quy định.

[6] Vật chứng: Không thu giữ được bơm kim tiêm bị cáo đã sử dụng; mẫu nước tiểu đã sử dụng giám định hết. Đối với 01 (một) que test nhanh chất ma túy

đối với bị cáo sử dụng vào ngày 17/3/2026 là vật không còn giá trị và giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung).

Xử phạt bị cáo Lữ Đình L 02 (Hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 01/4/2026.

**2.** Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư dán kín, mặt trước ghi: Vật chứng que thử ma túy dương tính với H1 trong nước tiểu của Lữ Đình L.

(Đặc điểm chi tiết theo biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản lập ngày 04/6/2026 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 – Nghệ An).

**3.** Án phí: Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo chịu án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận**:
*- VKSND tỉnh Nghệ An;*
*- VKSND khu vực 10 – Nghệ An;*
*- Cơ quan điều tra CA tỉnh Nghệ An;*
*- Cơ quan THAHS CA tỉnh Nghệ An;*
*- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;*
*- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;*
*- UBND xã Châu Hồng, tỉnh Nghệ An;*
*- Bị cáo;*
*- lưu HS, VP;*

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Hà Văn Đông**